**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Số: 236/2005/QĐ-TTg

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2005*

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt Quy hoạch phát triển Bưu chính Việt Nam đến năm 2010

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về bưu chính;

Căn cứ Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Bưu chính - Viễn thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông tại Tờ trình số 2075/BBCVT-VCL ngày 27 tháng 10 năm 2004 và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4543/BKH-TĐ&GSĐT ngày 08 tháng 7 năm 2005,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt "Quy hoạch phát triển Bưu chính Việt Nam đến năm 2010" với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu Quy hoạch

a) Phát triển mạng lưới bưu chính

Phát triển bưu chính Việt Nam theo hướng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa, nhằm đạt trình độ hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực. Tổ chức tách bưu chính và viễn thông, hoạt động độc lập có hiệu quả, cung cấp các dịch vụ đa dạng theo tiêu chuẩn quốc tế.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Năm 2010 đạt mức độ phục vụ bình quân dưới 7.000 người dân trên một điểm phục vụ, bán kính phục vụ bình quân dưới 3 km, số lượng điểm phục vụ trên toàn quốc đạt hơn 13.000 điểm gồm nhiều hình thức bưu cục, đại lý, điểm bưu điện văn hóa xã, Kiốt hoạt động ổn định trên toàn quốc. Đạt 100% số xã có điểm phục vụ bưu chính hoạt động (Phụ lục số 1).

b) Phát triển dịch vụ

Phát triển Bưu chính theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, kết hợp cung cấp các dịch vụ công ích với các dịch vụ thương mại; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ; phát triển nhiều dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi bưu chính trở thành ngành kinh tế hoạt động độc lập có hiệu quả.

c) Phát triển thị trường

Phát huy mọi nguồn lực của đất nước, tạo điều kiện cho nhiều thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ chuyển phát thư trong môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch. Phát triển nhanh, chiếm lĩnh và đứng vững ở thị trường trong nước, đồng thời chủ động vươn ra hoạt động kinh doanh trên thị trường quốc tế.

Tích cực khai thác thị trường trong nước, đồng thời vươn ra hoạt động trên thị trường quốc tế. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình đã được cam kết đa phương và song phương.

d) Phát triển công nghiệp bưu chính

Khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia phát triển công nghiệp bưu chính; các hình thức đầu tư nước ngoài có chuyển giao công nghệ cao, kể cả hình thức 100% vốn nước ngoài.

Tăng cường tiếp thụ chuyển giao công nghệ hiện đại; từng bước tiến tới làm chủ công nghệ cả phần cứng và phần mềm, sản xuất các sản phẩm có chất lượng quốc tế. Nâng cao năng lực sản xuất thiết bị trong nước, năm 2005 đáp ứng 60% và năm 2010 đạt 80% nhu cầu sử dụng thiết bị bưu chính, viễn thông và tin học của Việt Nam. Đẩy nhanh tiến trình nâng cao hàm lượng giá trị lao động Việt Nam trong các sản phẩm: năm 2005 đạt 30 - 40%, năm 2010 đạt 60 - 70%. Tăng cường hợp tác trao đổi, tham gia thị trường phân công lao động quốc tế, thực hiện chuyên môn hóa sản xuất một số sản phẩm tại Việt Nam; đẩy mạnh thị trường xuất khẩu ra nước ngoài.

đ) Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn lành nghề, có phẩm chất; làm chủ công nghệ, kỹ thuật hiện đại; vững vàng về quản lý kinh tế.

Năm 2010, đạt chỉ tiêu về năng suất, chất lượng lao động phục vụ bưu chính Việt Nam ngang bằng trình độ trung bình các nước tiên tiến trong khu vực.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Nội dung và quy mô các yếu tố chính của quy hoạch

a) Mạng bưu chính

- Mạng các điểm phục vụ

Xây dựng mạng, điểm phục vụ bưu chính rộng khắp có bán kính phục vụ ngày càng giảm. Ưu tiên phát triển các hình thức đại lý đa dịch vụ, điểm bưu điện văn hóa xã, hạn chế phát triển Bưu cục, tạo điều kiện giảm lao động chính thức, tận dụng lao động xã hội, nâng cao năng suất lao động bưu chính.

- Mạng vận chuyển trong nước và quốc tế

Nâng cao năng lực mạng vận chuyển trong nước và quốc tế, đầu tư phương tiện vận chuyển chuyên ngành đáp ứng nhu cầu vận chuyển bưu chính và chuyển phát thư.

Nhà nước ưu tiên, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng công ty Bưu chính Việt Nam vận chuyển bưu chính trong nước, quốc tế bằng máy bay và tiến tới có chuyến bay riêng cho bưu chính thông qua sự hợp tác, đóng góp cổ phần với các hãng hàng không trong nước và nước ngoài.

- Trung tâm khai thác chia chọn:

Tự động hóa các khâu chia chọn và khai thác bưu chính, phấn đấu đến 2005 có 2 trung tâm chia chọn tự động tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, đến 2010 có từ 3 đến 5 trung tâm chia chọn tự động phân theo vùng địa lý và phù hợp với vùng lưu lượng. Các bưu gửi trên toàn quốc được xử lý chia chọn tự động đến cấp quận, huyện.

b) Dịch vụ bưu chính

- Dịch vụ bưu chính cơ bản

Duy trì tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân 10 - 12%/năm đối với dịch vụ bưu phẩm thường trong nước, 8 - 10%/năm đối với dịch vụ bưu phẩm quốc tế, 10 - 15%/năm đối với dịch vụ bưu kiện trong nước, 10 - 12%/năm đối với dịch vụ bưu kiện quốc tế và 4 - 6 thư/01 đầu người/năm.

- Dịch vụ bưu chính cộng thêm

Dịch vụ bưu chính cộng thêm ngày càng chiếm tỷ trọng cao và được cung cấp kèm theo các dịch vụ bưu chính cơ bản, có tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 10 đến 20%.

- Dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện nhiệm vụ công ích khác.

Giai đoạn từ nay đến năm 2010, đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính công ích đến tất cả các điểm phục vụ, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của mọi người dân và thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ thông tin của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và chính quyền các cấp. Căn cứ vào yêu cầu của Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội và bưu chính trong từng thời kỳ, Nhà nước quy định cụ thể việc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Nhiệm vụ công ích: đến 2010, đạt chỉ tiêu 100% số xã đồng bằng và hầu hết các xã miền núi có báo Đảng đến trong ngày. Điểm bưu điện văn hóa xã đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện các nhiệm vụ công ích khác góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và bưu chính trong từng thời kỳ, Bộ Bưu chính, Viễn thông trình Thủ tướng Chính phủ quyết định cụ thể về các loại dịch vụ bưu chính công ích.

- Dịch vụ khác

Từ nay đến năm 2010, tăng cường phát triển các dịch vụ bưu chính mới có khả năng mang lại lợi nhuận như bưu phẩm chuyển phát nhanh, Datapost, bưu chính ủy thác, bưu phẩm không địa chỉ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng cạnh tranh, tăng doanh thu, lợi nhuận, cụ thể:

+ Dịch vụ chuyển phát nhanh: dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước tăng trưởng sản lượng bình quân từ 15 đến 20%/năm, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế tăng trưởng bình quân từ 15 đến 20%/năm.

+ Dịch vụ Datapost: đầu tư thiết bị Datapost cho khu vực miền Trung, miền Nam để mở rộng kinh doanh dịch vụ. Giai đoạn từ nay đến 2010, mục tiêu tăng trưởng doanh thu dịch vụ bình quân là từ 40 đến 50 %/năm.

+ Dịch vụ bưu chính ủy thác: tiếp tục mở rộng phạm vi kinh doanh dịch vụ ở trong nước đến tất cả các bưu cục cấp II, một số bưu cục cấp III và ra thị trường quốc tế. Nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc phát triển dịch vụ thương mại điện tử. Mục tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân từ nay đến 2010 đạt từ 15% đến 18% mỗi năm.

+ Dịch vụ bưu phẩm không địa chỉ: phát triển dịch vụ bưu phẩm không địa chỉ đáp ứng nhu cầu khu vực thị trường doanh nghiệp. Tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân đạt 40 - 50%/năm.

+ Dịch vụ tài chính: đầu tư trang thiết bị, mạng lưới, đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính như dịch vụ tiết kiệm bưu điện, dịch vụ chuyển tiền. Dịch vụ chuyển tiền truyền thống trong nước và quốc tế duy trì tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân 10 - 12% hàng năm, dịch vụ chuyển tiền nhanh tăng trưởng hàng năm 15 - 20%, dịch vụ tiết kiệm bưu điện trở thành kênh thu hút tiền gửi trong dân quan trọng tốc độ tăng trưởng 20 - 25%/năm.

Giai đoạn từ nay đến 2010 thực hiện mục tiêu ưu tiên tăng doanh thu, tăng lợi nhuận nhằm hỗ trợ cho việc cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện các nhiệm vụ công ích khác, tiến tới cân bằng thu chi các dịch vụ và có lãi. Đưa vào cung cấp các dịch vụ mới như: dịch vụ thanh toán, bảo hiểm, các dịch

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

vụ đại lý cho ngân hàng, dịch vụ mua, bán hàng qua mạng bưu chính; đại lý cung cấp dịch vụ cho viễn thông; các dịch vụ bưu chính lai ghép (E-post)...

**Điều 2.** Định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện quy hoạch được duyệt

1. Định hướng

a) Đổi mới tổ chức và phát triển mạng và dịch vụ bưu chính

Tách bưu chính và viễn thông vào năm 2007; bưu chính hoạt động độc lập có hiệu quả.

Phát triển các điểm phục vụ bưu chính, bưu cục, điểm Bưu điện văn hóa xã, chú trọng phát triển hình thức đại lý nhằm giảm chi phí đầu tư, chi phí nhân công và huy động các nguồn lực nhàn rỗi trong xã hội tham gia phát triển bưu chính.

Phát triển mạng khai thác và vận chuyển tối ưu và phi địa giới hành chính. Tiếp tục đầu tư, phát triển bưu chính theo hướng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa, đảm bảo tăng năng suất lao động năm 2010 lên gấp đôi so với năm 2003.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính hiện có và phát triển các dịch vụ bưu chính mới bao gồm các dịch vụ trọn gói hàng hóa (chia chọn, đóng gói, xắp xếp), dịch vụ kho bãi, dịch vụ quản lý chu trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ mua bán hàng hóa qua bưu chính tạo ra kênh phân phối và thanh toán hàng hóa phù hợp với nhu cầu phát triển thương mại của đất nước và góp phần thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.

Phát triển các dịch vụ tài chính như: dịch vụ trả lương hưu, dịch vụ thanh toán; dịch vụ nhờ thu, phát cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ (thu tiền bảo hiểm nhân thọ, thu tiền điện, điện thoại, nước)...

Tham gia cung cấp các dịch vụ viễn thông thông qua các hình thức bán lại dịch vụ, đại lý cho viễn thông như: phát hóa đơn, thu cước, tiếp nhận yêu cầu cung cấp dịch vụ, cung cấp các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng, dịch vụ Internet.

Sử dụng mạng bưu chính công cộng để kinh doanh các dịch vụ tài chính, tiết kiệm, chuyển tiền, phát hành báo chí và các dịch vụ khác theo quy định của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông.

Tiếp tục cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ bưu chính chất lượng cao, an toàn với giá cước thấp hơn hoặc tương đương mức bình quân của các nước trong khu vực.

Nâng cao chất lượng tem bưu chính phục vụ cho việc thanh toán cước phí các dịch vụ bưu chính trên mạng bưu chính công cộng; phát triển thị trường tem bưu chính đáp ứng nhu cầu sưu tập tem nhằm tạo lập một thị trường tem lành mạnh và khuyến khích phong trào sưu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tập tem lành mạnh trong nước và ngoài nước.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích

Nhà nước áp dụng chính sách hỗ trợ cho Tổng công ty Bưu chính Việt Nam thực hiện cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện một số nhiệm vụ công ích khác thông qua cơ chế dịch vụ bưu chính dành riêng, và các cơ chế hỗ trợ khác.

Trong giai đoạn đầu của quá trình đổi mới Bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư trong nước và quốc tế đến 2kg với mức cước do Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định được xác định là dịch vụ bưu chính dành riêng cho Tổng công ty Bưu chính Việt Nam. Phạm vi dịch vụ bưu chính dành riêng sẽ được điều chỉnh giảm dần để từng bước mở cửa thị trường chuyển phát thư. Các doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ chuyển phát thư nằm ngoài phạm vi dịch vụ bưu chính dành riêng trên cơ sở giấy phép của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Kể từ khi thành lập, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam sẽ được hỗ trợ kinh phí từ Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam (cơ sở là Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam). Phần hỗ trợ này sẽ giảm dần trong các năm tiếp theo. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

c) Ứng dụng khoa học công nghệ

Ứng dụng công nghệ mới trước tiên phải nhằm mục đích đổi mới hệ thống quản lý, khai thác để nâng cao năng suất lao động và giảm giá thành như: ứng dụng mã địa chỉ bưu chính, mã vạch trong việc chia chọn, các hệ thống truy tìm, định vị và các hệ thống thông tin quản lý bưu chính.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong bưu chính phải kết hợp được điểm mạnh về mạng phục vụ rộng khắp của bưu chính với sự linh hoạt và tốc độ của phương tiện điện tử để cung cấp các dịch vụ bưu chính lai ghép mới như: lập hóa đơn và thanh toán điện tử, dịch vụ tra cứu thông tin, e-mail an toàn...

Thực hiện chuẩn hóa các loại bao bì bưu chính như phong bì, túi gói bưu chính để đảm bảo khả năng chia chọn tự động, phổ biến và hoàn thiện áp dụng mã địa chỉ bưu chính, sử dụng mã vạch trong khai thác các dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện.

Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển mạng tin học bưu chính đến tất cả các bưu cục và điểm phục vụ. Sử dụng các phần mềm phục vụ khai thác, kinh doanh, tra cứu, truy tìm bưu gửi. Xây dựng và áp dụng các chương trình phần mềm phục vụ công tác quản lý, khai thác, kinh doanh tất cả các dịch vụ, xây dựng hệ thống theo dõi, định vị, triển khai cung cấp dịch vụ bưu chính và các dịch vụ khác trên mạng Internet.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phát triển công nghiệp bưu chính theo hướng đảm bảo cung cấp tốt các sản phẩm công nghiệp phục vụ nhu cầu bưu chính trong nước kết hợp với phát triển các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

d) Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn lành nghề, có phẩm chất tốt; làm chủ công nghệ hiện đại; vững vàng về quản lý kinh tế.

Coi trọng đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao để đáp ứng nhu cầu phát triển ngành, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ kỹ sư, chuyên gia giỏi để đáp ứng nhu cầu phát triển bưu chính trong nước và hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế trong lĩnh vực bưu chính.

Đổi mới hoạt động sản xuất, kinh doanh bưu chính theo hướng không tăng lao động, có chế độ tuyển dụng hợp lý trên cơ sở năng suất, hiệu quả, xây dựng chế độ sát hạch, thi nâng bậc, nâng ngạch để nâng cao chất lượng lao động. Điều chỉnh cơ cấu nguồn nhân lực cho phù hợp với việc phát triển các dịch vụ bưu chính mới nhằm thỏa mãn và đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của xã hội.

đ) Định hướng thị trường chuyển phát, chuyển phát thư

Phát triển thị trường chuyển phát theo hướng mở cửa, khuyến khích nhiều thành phần kinh tế tham gia, thống nhất và nâng cao vai trò quản lý nhà nước.

Mở cửa thị trường chuyển phát thư theo hướng cạnh tranh, khuyến khích đầu tư phát triển mạng chuyển phát thư với trang thiết bị, công nghệ hiện đại và cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, chú trọng ứng dụng tin học và tự động hóa làm tăng thị phần khai thác các dịch vụ chuyển phát thư trong tương lai.

Nhà nước cho phép và tạo điều kiện để nhiều thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ chuyển phát thư trong nước theo tinh thần Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông và Nghị định số 157/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về bưu chính, đảm bảo quyền lợi người sử dụng. Mở cửa thị trường chuyển phát thư theo cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, cho phép các doanh nghiệp nước ngoài tham gia cung cấp dịch vụ chuyển phát thư quốc tế thông qua các hình thức đầu tư như liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), đại lý.

2. Giải pháp

a) Hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý

- Hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật về bưu chính.

Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông và Nghị định số 157/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

thông về bưu chính theo những nội dung cơ bản sau:

+ Chính sách hỗ trợ cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện các nhiệm vụ công ích khác:

Trong năm 2005 ban hành các văn bản về phạm vi dịch vụ bưu chính công ích, phạm vi dịch vụ bưu chính dành riêng; xác định các cơ chế hỗ trợ khác: bù đắp chi phí, ưu đãi thuế, vốn đầu tư... tạo thuận lợi cho Tổng công ty Bưu chính Việt Nam thực hiện tốt nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bưu chính và thực hiện một số nhiệm vụ công ích khác.

+ Chế độ hạch toán các dịch vụ bưu chính đối với Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

Trong hai năm 2006 và 2007, Bộ Tài chính và Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn Tổng công ty Bưu chính Việt Nam xây dựng và ban hành chế độ hạch toán các dịch vụ bưu chính theo hướng: đảm bảo khả năng hạch toán riêng các dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính dành riêng, xác định được chi phí, giá thành các dịch vụ bưu chính công ích, các dịch vụ bưu chính tiến tới xác định được giá thành công đoạn của từng dịch vụ.

- Phát triển thị trường chuyển phát thư

Khuyến khích nhiều thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ chuyển phát thư, đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phép tham gia thị trường chuyển phát thư phù hợp với lộ trình mở cửa thị trường chuyển phát của Việt Nam và các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định song phương và đa phương.

- Chính sách giá cước bưu chính.

Đối với các dịch vụ bưu chính công ích do Nhà nước quy định giá cước, mức cước các dịch vụ được xác định trên cơ sở giá thành, đến 2007 điều chỉnh mức cước các dịch vụ bưu chính hiện nay còn thấp hơn giá thành đảm bảo hiệu quả kinh doanh lĩnh vực bưu chính. Nhà nước có cơ chế hỗ trợ và bù lỗ cho Tổng công ty Bưu chính Việt Nam trong việc thực hiện cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và các nhiệm vụ công ích khác.

- Đổi mới tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam

Đổi mới tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh bưu chính trên cơ sở mở rộng quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị thành viên, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Mở rộng lĩnh vực kinh doanh, tăng cường liên kết dịch vụ với các đối tác trong và ngoài nước phù hợp với môi trường kinh doanh trong cơ chế thị trường.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Tiến hành đa sở hữu một số doanh nghiệp trong Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam thông qua hình thức cổ phần hóa, liên doanh, liên kết theo hướng vốn Nhà nước đóng vai trò chủ đạo với mức độ và bước đi thích hợp.

- Đổi mới quản lý và kinh doanh tem

Quy hoạch chủ đề, đề tài phát hành tem bưu chính nhằm kế hoạch hóa công tác phát hành tem bưu chính, khai thác một cách khoa học các chủ đề, đề tài và phục vụ mục đích tuyên truyền chính trị của Đảng và Nhà nước.

Đa dạng hóa mẫu mã tem bưu chính đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Nâng cao giá trị và uy tín tem bưu chính Việt Nam trên thị trường quốc tế thông qua việc đầu tư công nghệ sản xuất tem bưu chính và đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường quản lý nhà nước và trách nhiệm phối hợp các Bộ, ngành và địa phương.

Tăng cường sự phối hợp với các ngành, các địa phương triển khai đồng bộ quy hoạch phát triển bưu chính với các quy hoạch phát triển của các ngành khác (đặc biệt là ngành giao thông vận tải, xây dựng) và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của các địa phương.

b) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho bưu chính

Nhà nước có cơ chế hỗ trợ vốn đầu tư cho Tổng công ty Bưu chính Việt Nam và có cơ chế khuyến khích việc đầu tư phát triển dịch vụ bưu chính và chuyển phát thư.

Khuyến khích đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên doanh (trong lĩnh vực chuyển phát thư), mua cổ phần của doanh nghiệp chuyển phát thư, đặc biệt đối với các dự án phát triển dịch vụ mới.

Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trong nước bằng các hình thức phát triển mạnh hình thức đại lý, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu (đối với doanh nghiệp chuyển phát thư) hay các hình thức phù hợp khác.

c) Triển khai thực hiện các đề án, dự án trọng điểm

Triển khai các đề án, dự án đầu tư trọng điểm nhằm tạo động lực và nền tảng phát triển lĩnh vực bưu chính (Phụ lục số 2).

d) Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế về bưu chính, về chuyển phát, tham gia các chương trình hành động của Liên minh Bưu chính thế giới UPU và Liên minh Bưu chính khu vực. Tìm kiếm cơ hội trợ giúp về công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực bưu chính của các tổ chức bưu chính quốc tế để phát triển công nghệ cho bưu chính Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Chủ động hợp tác với các hãng bưu chính quốc tế mở dịch vụ mới, đặc biệt các dịch vụ phục vụ thương mại điện tử. Tăng cường hợp tác liên kết dịch vụ bưu chính song phương, đặc biệt là đối với các nước ASEAN. Tăng cường việc tiếp xúc và quảng bá về hình ảnh của bưu chính Việt Nam đối với bưu chính các nước và các đối tác.

**Điều 3.** Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch

1. Bộ Bưu chính, Viễn thông

Xây dựng trình Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách nhằm thực hiện thành công quy hoạch phát triển bưu chính Việt Nam đến 2010.

Phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn và chỉ đạo xây dựng Tổng công ty Bưu chính Việt Nam trở thành doanh nghiệp hạch toán độc lập trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành tách bưu chính và viễn thông vào năm 2007 và đảm bảo thu bù chi vào năm 2010.

Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và ban hành quy định chế độ hạch toán đối với các dịch vụ bưu chính công ích và các chính sách tài chính, cơ chế hỗ trợ Tổng công ty Bưu chính Việt Nam cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện các nhiệm vụ công ích khác.

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả cung cấp dịch vụ bưu chính công ích hợp lý trên cơ sở lợi ích kinh tế xã hội để có cơ sở đánh giá hiệu quả đầu tư lĩnh vực bưu chính công ích.

Chỉ đạo việc triển khai Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, thành lập Tổng công ty Bưu chính Việt Nam theo Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp với Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát và các Bộ, ngành liên quan xây dựng lộ trình mở cửa thị trường chuyển phát thư.

Tổ chức tốt công tác thực thi pháp luật nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong lĩnh vực chuyển phát thư.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông chỉ đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tổng công ty Bưu chính Việt Nam triển khai thực hiện các đề án, dự án trọng điểm nêu ở Phụ lục số 2. Nghiên cứu, xem xét cơ chế hỗ trợ vốn cho Tổng công ty Bưu chính Việt Nam thực hiện các đề án, dự án phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện các nhiệm vụ công ích khác.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xây dựng hệ thống hạch toán theo lĩnh vực, theo dịch vụ, đảm bảo phân tách hoạt động kinh doanh dịch vụ công ích, dịch vụ bưu chính dành riêng và dịch vụ bưu chính thương mại, tiến tới xác định giá thành của từng dịch vụ bưu chính.

Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông chỉ đạo Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam nghiên cứu xây dựng, thẩm định giá cước dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính dành riêng và cơ chế bù đắp, hỗ trợ Tổng công ty Bưu chính Việt Nam cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.

Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng giới hạn mức vốn đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp chuyển phát thư.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam xây dựng cơ chế lương thưởng phù hợp.

3. Các Bộ, ngành, địa phương

Các ngành, các địa phương chịu trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tùy theo đặc điểm cụ thể của ngành mình, địa phương mình phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông, Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam thực hiện quy hoạch phát triển ngành.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thông qua Sở Bưu chính, Viễn thông, chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch bưu chính trên địa bàn tỉnh, thành phố phụ trách, quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bưu chính và chuyển phát thư đáp ứng được các yêu cầu sau:

Tạo điều kiện để Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (cơ sở là VNPT) phát triển mạng lưới, cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện nhiệm vụ công ích, đặc biệt đối với khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi cho xe bưu chính đi, đến, đỗ ở những nơi có điểm giao dịch bưu chính đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập đến mọi người dân. Tổng công ty Bưu chính Việt Nam được ưu tiên thiết lập điểm phục vụ, lắp đặt các thùng thư, hộp thư tại nơi công cộng và khu dân cư, các công trình xây dựng chung cư có vị trí lắp đặt các hộp thư cho từng hộ ở tầng 1.

Hàng không Việt Nam ưu tiên vận chuyển thư, bưu phẩm bưu kiện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu chuyển phát dịch vụ bưu chính của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam và các doanh nghiệp chuyển phát thư.

4. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Xây dựng kế hoạch phát triển bưu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chính phù hợp với quy hoạch phát triển bưu chính Việt Nam đến năm 2010. Triển khai các dự án trọng điểm nêu trong Phụ lục số 2.

Áp dụng và xây dựng tiêu chuẩn, chỉ tiêu chất lượng dịch vụ bưu chính phù hợp với các tiêu chuẩn ngành do Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo phân công của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thực hiện việc tách bưu chính và viễn thông và xây dựng đề án thành lập Tổng công ty Bưu chính Việt Nam theo Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 03 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng phương án giá thành các dịch vụ bưu chính và báo cáo Chính phủ vào năm 2007 làm cơ sở quyết định giá cước các dịch vụ bưu chính công ích và áp dụng cơ chế hỗ trợ tài chính cho Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

5. Các doanh nghiệp chuyển phát thư

Xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ chuyển phát thư phù hợp với quy hoạch phát triển bưu chính Việt Nam đến năm 2010.

Các doanh nghiệp chuyển phát thư có quyền và nghĩa vụ tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu và chính sách của Nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư và Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Phan Văn Khải**

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

## Phụ lục số 1

## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BƯU CHÍNH VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2010

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 236/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)*

### 1. Chỉ tiêu phát triển mạng bưu chính

| Số thứ tự | Chỉ tiêu | Đơn vị | 2005 | 2010 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số điểm phục vụ | điểm | **12.500** | **13.500** |
| 2 | Bán kính phục vụ bình quân/điểm phục vụ | km | **3,85** | **3,00** |
| 3 | Số dân phục vụ bình quân/điểm phục vụ | người | **< 8500** | **< 7000** |
| 4 | Số xã có báo đến trong ngày | xã | | |
| 5 | Tỷ lệ số xã có báo Đảng đến trong ngày | % | **90** | **98** |

### 2. Chỉ tiêu phát triển mạng phục vụ theo vùng

| Vùng | Bán kính phục vụ bình quân/1 điểm phục vụ (km) | |
|---|---|---|
| | 2005 | 2010 |
| Đồng bằng sông Hồng | 2,33 | 2,28 |
| Đông Bắc | 3,63 | 3,60 |
| Tây Bắc | 5,43 | 5,27 |
| Bắc Trung Bộ | 3,53 | 2,95 |
| Duyên hải Nam Trung Bộ | 3,14 | 2,96 |
| Tây Nguyên | 4,89 | 4,81 |
| Đông Nam Bộ | 3,30 | 2,23 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 3,37 | 2,22 |

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

## Phụ lục số 2
## CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 236/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Danh mục dự án đầu tư giai đoạn 2006 - 2010

| Số thứ tự | Tên dự án | Mục tiêu của dự án | Thời gian | Kinh phí (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|---|
| **A. Danh mục các dự án đầu tư cứng** | | | | |
| 1 | Dự án phát triển cơ sở hạ tầng dài hạn giai đoạn 1. | Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho Trung tâm dữ liệu - công nghệ Bưu chính.<br>Đầu tư hạ tầng mạng, phần cứng và các thiết bị chuyên dụng cho toàn bộ các điểm khai thác thuộc Bưu cục 1, 2 và 500 Bưu cục cấp 3. | 2005 - 2007 | 145 |
| 2 | Dự án phát triển cơ sở hạ tầng dài hạn giai đoạn 2. | Đầu tư hạ tầng mạng, phần cứng và các thiết bị chuyên dụng cho khoảng 2000 Bưu cục cấp 3 còn lại. | 2006 - 2010 | 174 |
| 3 | Mạng các điểm phục vụ | Phát triển các điểm phục vụ bưu chính trên toàn quốc | 2006 - 2010 | 150 |
| 4 | Mạng vận chuyển | Đầu tư hệ thống quản lý và phương tiện chuyên ngành chất lượng cao để phục vụ vận chuyển. | 2006 - 2010 | 200 |
| **B. Danh mục các dự án đầu tư mềm** | | | | |
| 1 | Dự án xây dựng mạng và chương trình máy tính, phục vụ kinh doanh | Đầu tư phát triển mạng bưu chính đến mức huyện dựa trên mạng điều hành sản xuất kinh doanh. | 2005 - 2006 | 125 |

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09687436

| Số thứ tự | Tên dự án | Mục tiêu của dự án | Thời gian | Kinh phí (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|---|
| | khai thác dịch vụ chuyển tiền. | Phát triển hệ thống chuyển tiền theo quy định mới thay thế toàn bộ các hệ thống IT cung cấp các dịch vụ chuyển tiền. | | |
| 2 | Dự án phát triển hệ thống tự động hóa giao dịch | Phát triển mới một hệ thống tự động hóa giao dịch.<br>Triển khai cho các quầy giao dịch thuộc Bưu cục cấp 1, 2 và 500 Bưu cục cấp 3 có sản lượng cao. Thay thế các hệ thống đơn lẻ đang được khai thác tại một số điểm giao dịch của các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh. | 2005 - 2007 | 132 |
| 3 | Dự án phát triển hệ thống theo dõi định vị và quản lý chuyến thư. | Phát triển mới một hệ thống theo dõi, định vị và quản lý đóng chuyến thư triển khai thay thế toàn bộ các hệ thống có liên quan.<br>Triển khai cho toàn bộ các Trung tâm chia chọn. | 2005 - 2007 | 68 |
| 4 | Dự án phát triển chương trình quản lý tiết kiệm bưu điện. | Phát triển mới chương trình quản lý tiết kiệm bưu điện.<br>Triển khai cho các quầy giao dịch đã được triển khai hệ thống tự động hóa giao dịch thay thế toàn bộ các hệ thống đơn lẻ đang hoạt động. | 2007 - 2008 | 30 |
| 5 | Dự án phát triển chương trình quản lý phát hành báo chí. | Triển khai cho các quầy giao dịch đã được triển khai hệ thống tự động hóa. Thay thế các hệ thống cũ đang hoạt động, cung cấp giao diện giao tiếp với hệ thống quản lý dữ liệu tập trung. | 2005 - 2006 | 40 |

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09687436

| Số thứ tự | Tên dự án | Mục tiêu của dự án | Thời gian | Kinh phí (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|---|
| 6 | Dự án phát triển hệ thống kế toán tập trung | Xây dựng các giao diện giao tiếp với các hệ thống cung cấp dịch vụ đang được khai thác, cung cấp dữ liệu cho hệ thống TKBĐ'98.<br>Triển khai tại tất cả các bưu điện quận/huyện. | 2008 - 2010 | 40 |
| 7 | Dự án phát triển hệ thống thông tin quản lý. | Khảo sát tập hợp các yêu cầu về quản lý, từ đó đề xuất và phát triển các báo cáo, thống kê phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh của tỉnh/thành phố, các công ty dọc và toàn ngành Bưu chính.<br>Triển khai tại tất cả các Trung tâm tỉnh/thành phố. | 2006 - 2010 | 15 |
| 8 | Dự án triển khai tin học hóa bưu chính cho toàn quốc. | Triển khai các sản phẩm dịch vụ đã được phát triển cho toàn bộ các Bưu cục cấp 3 đã được đầu tư hạ tầng mạng trong giai đoạn 2. Khoảng 2000 Bưu cục 3. | 2007 - 2010 | 190 |
| 9 | Dự án phát triển hệ thống quản lý doanh nghiệp bưu chính (ERP) | Phát triển phần mềm nhằm tích hợp với hệ các hệ thống phần mềm đã được phát triển trong các dự án phát triển phần mềm đã triển khai trước đó như phần mềm quản lý nhân sự, quản lý đối tác, quản lý công văn,... | 2006 - 2010 | 28 |
| 10 | Đầu tư nghiên cứu triển khai các dịch vụ mới | Đầu tư nghiên cứu ứng dụng, đổi mới phương thức sản xuất, triển khai các dịch vụ mới. | 2006 - 2010 | 50 |
| **Tổng kinh phí cho toàn bộ các dự án đầu tư<br>(Bằng chữ: một nghìn ba trăm tám mươi bảy tỷ đồng chẵn)** | | | | **1.387** |

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
09687436

2. Danh mục đề án đầu tư giai đoạn 2006 - 2010

| Số thứ tự | Tên đề án | Nội dung | Thời gian thực hiện | Chủ trì | Phối hợp | Cấp phê duyệt |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đề án mô hình tổ chức và hoạt động Tổng công ty Bưu chính Việt Nam | - Xây dựng mô hình tổ chức, hoạt động và đề xuất triển khai thành lập Tổng công ty Bưu chính | 2005 - 2006 | Tập đoàn BCVT VN | | Bộ BCVT |
| 2 | Đề án bóc tách chi phí từng khâu trong chu trình khai thác các dịch vụ bưu chính | - Thực hiện hạch toán độc lập theo dịch vụ công đoạn khai thác dịch vụ bưu chính | 2006 | Tập đoàn BCVT VN | | Bộ TC, Bộ BCVT |
| 3 | Đề án cải cách nội dung, chương trình đào tạo các cấp trình độ bưu chính | - Xây dựng chương trình đào tạo các cấp bậc và chức danh lao động bưu chính | 2006 - 2007 | Tập đoàn BCVT VN | | |
| 4 | Đề án cơ chế hỗ trợ tài chính cho bưu chính đến 2010 | - Xây dựng chính sách hỗ trợ dịch vụ bưu chính công ích | 2006 | Bộ BCVT | Tập đoàn BCVT VN | Chính phủ |
| 5 | Đề án sản phẩm và cơ chế phân chia cước giữa các đơn vị trong khối hạch toán tập trung | - Xác định đơn giá, tỷ lệ đóng góp của các đơn vị hạch toán phụ thuộc vào giá thành tổng thể dịch vụ. | 2006 | Tập đoàn BCVT VN | | Tập đoàn BCVTVN |

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com